

điểm nghiên cứu. Nghiên cứu của Nguyễn Vinh Quốc và nhóm cộng sự (2021) đánh giá tác dụng điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng xông hơi thuốc kết hợp hoàn chỉ thống sau 15 ngày điểm ODI trung bình tăng từ 5,1 (điểm) trước điều trị lên 12,83 (điểm) sau điều trị [5]. Cải thiện chức năng sinh hoạt hằng ngày là một trong những mục tiêu chính của điều trị nhằm trả lại cuộc sống bình thường cho người bệnh, bên cạnh đó đánh giá chỉ số ODI còn giúp bác sĩ đánh giá được toàn diện các ảnh hưởng của bệnh thoái hóa cột sống đối với người bệnh từ đó điều trị toàn diện hơn.

V. KẾT LUẬN

Viên nén "Phong thấp đan" có hiệu quả trong điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống thể can thận hư kèm phong hàn thấp, các tác dụng mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng không đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Ngọc Lan (2019), Bệnh học cơ xương khớp nội khoa, Tái bản lần thứ 6, ed, Nhà

xuất bản Giáo dục Việt Nam, 138 - 162.

- BỘ Y TẾ (2016), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh cơ xương khớp Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-BYT Ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học.
- Le Thị Nhật Ngọc, Le Thanh Xuan, Vu Viet Hang (2021), "Analgesic activity of Phong thấp đan tablets in animal models. ", Journal of medical research, JMR 148 E9 (12), tr. 32 - 37.
- Frank M. Painter (2003), "Responsiveness of Visual Analogue Scale and McPill Pain Scale Measures", Journal Manipulative Physiol Ther 24(8), tr. 501-504.
- Nguyễn Vinh Quốc và Vũ Văn Thái (2021), "Đánh giá tác dụng điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng xông hơi thuốc kết hợp hoàn chỉ thống", Tạp chí Y học Việt Nam 6(1), tr. 143-150.
- Nguyễn Đức Minh và Nguyễn Vinh Quốc (2021), "Nghiên cứu tác dụng điều trị đau thắt lưng do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp siêu âm", Tạp chí Y học Việt Nam. 504(1), tr. 11-18.
- Lê Thị Hồng Nhung và Trịnh Thị Diệu Thường (2019), "So sánh hiệu quả điều trị đau thắt lưng mạn do thoái hóa cột sống thắt lưng giữa điện châm tần số 100 Hz với 2 Hz trên huyết hoa đà giáp tích L2-S1 kết hợp với bài thuốc độc hoạt tang ký sinh", Tạp chí Y học thành phố Hồ Chí Minh. 23(4), tr. 225 - 229.

TÁC DỤNG KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH CỦA TẠO HUYẾT HOÀN PLUS TRÊN MÔ HÌNH CHUỘT NHẮT TRẮNG GÂY SUY GIẢM MIỄN DỊCH BẰNG CHIẾU XẠ

Lưu Trường Thanh Hưng¹, Nguyễn Vinh Quốc¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: đánh giá tác dụng kích thích miễn dịch của Tạo huyết hoàn plus trên mô hình chuột nhắt trắng gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu tia gamma. **Đối tượng và phương pháp:** Chuột nhắt được chia ngẫu nhiên vào 4 lô: lô đối chứng sinh học (không chiếu xạ, uống nước cất), lô đối chứng âm (chiếu xạ toàn thân, uống nước cất), lô thử (chiếu xạ toàn thân, uống Tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày và 8,16g/kg/ngày). Các chỉ số đánh giá gồm thể trọng chuột, trọng lượng lách và tuyến ức tương đối, số lượng colony tế bào lách nội sinh và số lượng tế bào tủy xương. **Kết quả:** Tạo huyết hoàn plus có tác dụng bảo vệ hệ miễn dịch chuột nhắt trắng thực nghiệm trước tác động bất lợi của tia xạ: trọng lượng lách tương đối và trọng lượng tuyến ức tương đối, số lượng colony tế bào lách nội sinh và số lượng tế bào tủy

xương của chuột nhắt trắng các lô chuột được uống tạo huyết hoàn plus đều cao hơn có ý nghĩa so với lô đối chứng âm chiếu xạ không dùng thuốc. **Kết luận:** Tạo huyết hoàn plus bước đầu thể hiện tác dụng kích thích miễn dịch trên chuột nhắt trắng bị gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu tia gamma. **Từ khóa:** Tạo huyết hoàn plus, kích thích miễn dịch.

SUMMARY

EVALUATION OF THE IMMUNOSTIMULATORY ACTIVITY OF TAO HUYET HOAN PLUS IN IRRADIATED WHITE MICE

Objectives: study was at evaluating the the immunostimulatory activity of Tao huyet hoan plus on white mice immunosuppressed by gamma ray irradiation. **Methods:** mice were divided randomly into 4 groups: the biological control group (rats not irradiation, drank distilled water), the negative control group (rats irradiated whole-body, drank distilled water) and the experimental groups (rats irradiated whole-body, taked Tao huyet hoan plus at the dose of 4.08g/kg/day and at the dose of 8.16g/kg/day). The indexes consisted of rats body weight, relative spleen and thymus weight, number of endogenous spleen cell

¹Viện Y học Cổ truyền Quân đội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Vinh Quốc

Email: quocnguyenvinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 2.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 21.3.2024

Ngày duyệt bài: 25.4.2024

colonies and number of bone marrow cells. **Results:** Tao huyết hoàn plus ematopoiesis plus has the effect of protecting the immune system of experimental mice against the adverse effects of radiation: relative spleen and thymus weight, number of ESC and number of the bone marrow cells of mice in groups that received Tao huyết hoàn plus were significantly higher than in the negative control group. **Conclusion:** Tao huyết hoàn plus had an immunostimulating effect on white mice immunosuppressed by gamma ray irradiation.

Keywords: Tao huyết hoàn plus, immunostimulating effect.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh tự miễn và ung thư là những bệnh lý nguy hiểm, khó điều trị, gây nhiều biến chứng và đang trở thành những thách thức lớn đối với khoa học y học. Các phương pháp điều trị hiện nay thường tập trung vào việc kiểm soát phản ứng miễn dịch, tuy nhiên cũng có nhiều tác dụng phụ và không thể chữa khỏi hoàn toàn. Điều này làm tăng nguy cơ mắc các bệnh lý khác liên quan tới suy giảm sức đề kháng của cơ thể [1], [2]. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các vị thuốc, bài thuốc Y học cổ truyền có hiệu quả tăng cường khả năng miễn dịch của cơ thể là một hướng đi mới và đầy hứa hẹn [1], [3], [4]...

Tạo huyết hoàn plus là chế phẩm được Viện Y học cổ truyền Quân đội sản xuất từ các vị dược liệu sẵn có trong nước. Chế phẩm có tác dụng bổ ích khí huyết, dự kiến chỉ định hỗ trợ điều trị các trường hợp bệnh nhân thiếu máu, bệnh nhân ung thư đang hóa trị liệu hoặc xạ trị liệu. Để có cơ sở khoa học đánh giá hiệu quả của chế phẩm, nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu đánh giá tác dụng kích thích miễn dịch của Tạo huyết hoàn plus trên chuột nhắt trắng bị gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu tia gamma.

II. CHẤT LIỆU, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Chất liệu nghiên cứu. Tạo huyết hoàn plus bào chế dạng viên hoàn mềm từ các vị dược liệu Dâm dương hoắc, Thỏ ty tử, Cát sâm, Cam thảo, Đào nhân, Hải mã, Đương quy, Thục địa. Chế phẩm do Viện Y học cổ truyền Quân đội sản xuất, trọng lượng 8,5g/viên, đóng gói 10 viên/hộp. Tạo huyết hoàn plus đã được Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội kiểm định đạt tiêu chuẩn cơ sở.

2.2. Đối tượng nghiên cứu. Chuột nhắt trắng đực trưởng thành dòng Swiss tương đương 6 - 8 tuần tuổi, đạt tiêu chuẩn thí nghiệm, cân nặng 18 - 22g do Ban chăn nuôi/Học viện Quân y cung cấp. Chuột được nuôi trong điều kiện đầy

đủ thức ăn và nước uống tại khoa Nghiên cứu thực nghiệm/Viện Y học cổ truyền Quân đội 5 ngày trước khi nghiên cứu và trong suốt thời gian nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu. Chuột nhắt trắng được phân ngẫu nhiên thành 4 lô đảm bảo chênh lệch trọng lượng trung bình giữa các lô không quá 2%, trong đó:

- Lô 1 (n = 15): lô Chứng sinh học, chuột được uống nước cất hàng ngày.

- Các chuột lô 2,3,4 được gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu tia gamma toàn thân một lần duy nhất liều chiếu 7Gy (dùng nguồn Cobal 60 của Khoa phóng xạ/Viện Y học phóng xạ và U bướu Quân đội, khoảng cách từ nguồn chiếu đến động vật là 60cm, suất liều D = 78,65 cGy/min, trường chiếu 20x20 cm, thời gian chiếu 8 phút 54 giây để đạt liều hấp phụ 7Gy. Liều chiếu được xác định bằng máy đo liều chuẩn Electrometer – Famerdosimeter 2570/1A). Chuột sau chiếu xạ được phân ngẫu nhiên thành các lô:

+ Lô 2 (n = 15): lô Chứng âm, sau chiếu xạ được uống nước cất hàng ngày.

+ Lô 3 (n = 15): lô Thử 1, sau chiếu xạ được uống Tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày (tương đương với liều dự kiến điều trị trên lâm sàng, hệ số ngoại suy là 12).

+ Lô 4 (n = 15): lô Thử 2, sau chiếu xạ được uống Tạo huyết hoàn plus liều 8,16g/kg/ngày (gấp 2 lần liều dự kiến điều trị trên lâm sàng).

Thuốc thử được pha hàng ngày với dung môi là nước cất. Sau chiếu xạ ngày thứ nhất, chuột được uống nước cất và thuốc thử bằng kim đầu tù trong 7 ngày liên tục, ngày 1 lần vào một giờ cố định. Sau khi kết thúc uống nước và thuốc thử ngày thứ 7, các chuột được lấy mẫu xét nghiệm đánh giá các chỉ tiêu nghiên cứu.

Chỉ tiêu theo dõi và đánh giá:

- Thay đổi thể trọng chuột trước và sau thí nghiệm.

- Đánh giá sự hồi phục của cơ quan miễn dịch thông qua chỉ tiêu thay đổi trọng lượng lách, tuyến ức tương đối (trọng lượng lách, tuyến ức tương ứng với thể trọng chuột); thay đổi số lượng colony tế bào lách nội sinh (Endogenous Spleen Colonies - ESC).

- Đánh giá sự hồi phục của cơ quan tạo máu thông qua đếm số lượng tế bào tủy xương.

2.4. Xử lý số liệu. Các số liệu nghiên cứu được xử lý thống kê theo phương pháp t-test student bằng phần mềm SPSS 16.0 for Windows, được trình bày dưới dạng $\bar{X} \pm SD$. Khác biệt có ý nghĩa khi $p < 0,05$.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thay đổi thể trọng chuột nhắt trắng trước và sau chiếu xạ

Bảng 1. Thay đổi thể trọng chuột nhắt trắng (gam; $\bar{X} \pm SD$)

Lô chuột	Số lượng	Trước chiếu xạ ^(a)	Sau chiếu xạ ^(b)	P _{a-b}
Chứng sinh học ⁽¹⁾	15	18,89±0,61	18,77±1,67	>0,05
Chứng âm ⁽²⁾	15	19,49±0,70	18,14±1,65	<0,05
Thử 1 ⁽³⁾	15	19,29±0,52	20,15±1,41	>0,05
Thử 2 ⁽⁴⁾	15	18,97±0,63	19,36±1,27	>0,05
p		p ₁₋₂ ; p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ; p ₂₋₃ ; p ₂₋₄ ; p ₃₋₄ >0,05	p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ; p ₃₋₄ >0,05; p ₁₋₂ ; p ₂₋₃ ; p ₂₋₄ <0,05	

Trước thử nghiệm, trọng lượng chuột tại các lô không khác biệt (p>0,05). Sau kết thúc thử nghiệm, trọng lượng của chuột ở lô chứng sinh học không khác biệt so với các lô thử 1 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày) và lô thử 2 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 8,16g/kg/ngày), trọng lượng chuột ở lô chứng âm (chiếu xạ đơn thuần) giảm có ý nghĩa so với trước chiếu xạ và với lô chứng sinh học, lô thử 1 và lô thử 2 (p<0,05).

3.2. Kết quả hồi phục của cơ quan miễn dịch sau chiếu xạ

Bảng 2. Thay đổi trọng lượng tương đối của tuyến ức (g%; $\bar{X} \pm SD$)

Lô chuột	Số lượng	Trọng lượng tuyến ức tương đối	p
Chứng sinh học ⁽¹⁾	15	0,09 ± 0,02	p ₁₋₂ <0,01;
Chứng âm ⁽²⁾	15	0,07 ± 0,01	p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ; p ₂₋₃ ; p ₂₋₄ <0,05
Thử 1 ⁽³⁾	15	0,08 ± 0,03	p ₃₋₄ >0,05
Thử 2 ⁽⁴⁾	15	0,08 ± 0,02	

Sau chiếu xạ, trọng lượng tương đối tuyến ức ở lô chứng sinh học cao hơn có ý nghĩa so với các lô chuột được chiếu xạ (p<0,01; p<0,05). Trọng lượng tương đối tuyến ức của 2 lô chuột chiếu xạ được uống tạo huyết hoàn plus đều cao hơn so với lô đối chứng âm chiếu xạ không dùng thuốc có ý nghĩa với p<0,05. Chưa nhận thấy khác biệt về trọng lượng tương đối tuyến ức giữa 2 lô chuột chiếu xạ dùng tạo huyết hoàn plus.

Bảng 3. Thay đổi trọng lượng tương đối của lách (g%; $\bar{X} \pm SD$)

Lô chuột	Số lượng	Trọng lượng lách tương đối	p
Chứng sinh học ⁽¹⁾	15	0,18 ± 0,05	p ₁₋₂ <0,01; p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ;

Chứng âm ⁽²⁾	15	0,13 ± 0,05	p ₂₋₃ ; p ₂₋₄ <0,05
Thử 1 ⁽³⁾	15	0,15 ± 0,04	
Thử 2 ⁽⁴⁾	15	0,14 ± 0,03	p ₃₋₄ >0,05

Sau chiếu xạ, trọng lượng tương đối của lách chuột ở lô chứng sinh học cao hơn có ý nghĩa so với các lô chuột được chiếu xạ (p<0,01; p<0,05). Trọng lượng tương đối của lách ở 2 lô chuột chiếu xạ được uống tạo huyết hoàn plus đều cao hơn so với lô đối chứng âm chiếu xạ không dùng thuốc có ý nghĩa với p<0,05. Chưa nhận thấy khác biệt về trọng lượng tương đối của lách giữa 2 lô chuột chiếu xạ dùng tạo huyết hoàn plus.

Bảng 4. Thay đổi số lượng colony tế bào lách nội sinh ($\bar{X} \pm SD$)

Lô chuột	Số lượng	Chỉ số ESC	p
Chứng sinh học ⁽¹⁾	15	4,66 ± 3,71	p ₁₋₂ ; p ₂₋₄ <0,01;
Chứng âm ⁽²⁾	15	2,53 ± 2,21	p ₂₋₃ <0,05
Thử 1 ⁽³⁾	15	4,12 ± 2,68	p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ;
Thử 2 ⁽⁴⁾	15	5,91 ± 4,19	p ₃₋₄ >0,05

Số lượng colony tế bào lách nội sinh các chuột ở lô chứng âm thấp hơn có ý nghĩa so với lô chứng sinh học và 2 lô chuột được dùng tạo huyết hoàn plus sau chiếu xạ (p<0,01, p<0,05). Chưa nhận thấy khác biệt về số lượng colony tế bào lách nội sinh giữa các lô chứng sinh học không chiếu xạ, lô thử 1 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày) và lô thử 2 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 8,16g/kg/ngày) với p>0,05.

3.3. Thay đổi số lượng tế bào tủy xương sau chiếu xạ

Bảng 5. Số lượng tế bào tủy xương (Giga/lit; $\bar{X} \pm SD$)

Lô chuột	Số lượng	Số lượng tế bào tủy	p
Chứng sinh học ⁽¹⁾	15	11,35 ± 2,07	p ₁₋₂ <0,01;
Chứng âm ⁽²⁾	15	8,01 ± 2,63	p ₁₋₃ ; p ₁₋₄ ; p ₂₋₃ ; p ₂₋₄ <0,05
Thử 1 ⁽³⁾	15	10,51 ± 3,54	p ₃₋₄ >0,05
Thử 2 ⁽⁴⁾	15	10,46 ± 5,39	

Số lượng tế bào tủy ở các lô chuột sau chiếu xạ đều giảm so với đối chứng sinh học không chiếu xạ với p<0,01 và p<0,05. Các lô chuột sau chiếu xạ được dùng tạo huyết hoàn plus, số lượng tế bào tủy cao hơn có ý nghĩa so với lô chiếu xạ không dùng thuốc (p<0,05). Chưa nhận thấy khác biệt về số lượng tế bào tủy của chuột nhắt trắng giữa 2 lô chuột được uống thuốc thử.

IV. BÀN LUẬN

Đa số các chất kích thích miễn dịch thể hiện rõ tác dụng trên hệ thống miễn dịch bị tổn

thương hơn là hệ miễn dịch bình thường. Vì vậy, để nghiên cứu tác dụng kích thích miễn dịch của một chất, người ta thường tiến hành nghiên cứu trên hệ miễn dịch đã bị suy yếu [2],[3]. Một trong những phương pháp để gây suy giảm miễn dịch thực nghiệm được nhiều nghiên cứu áp dụng là tia xạ [3], [5]. Tia xạ tác động lên các bộ phận của cơ thể thông qua năng lượng bức xạ, dẫn tới biến đổi các cấu trúc sinh học, phân hủy tạo ra các gốc tự do trong mô và tế bào. Các gốc tự do sinh ra có thể tạo ra các gốc tự do thứ cấp khác và tiếp tục tấn công các tổ chức, gây chết tế bào. Tia xạ tác động lên hầu hết các cơ quan trong cơ thể, tuy nhiên máu và cơ quan tạo máu là tổ chức đầu tiên bị ảnh hưởng trong đó tia gamma là tia bức xạ có khả năng đâm xuyên lớn nhất, do vậy chúng tôi sử dụng tia gamma làm chất gây suy giảm miễn dịch trên chuột nhắt trắng trong nghiên cứu này.

Trong nghiên cứu thực nghiệm, theo dõi thay đổi trọng lượng cơ thể động vật thực nghiệm là một trong các chỉ số hết sức cần thiết và có ý nghĩa khi nghiên cứu một thuốc [3]. Kết quả cho thấy sau kết thúc thử nghiệm, trọng lượng chuột lô chứng sinh học không khác biệt so với các lô thử 1 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày) và lô thử 2 (chiếu xạ + uống tạo huyết hoàn plus liều 8,16g/kg/ngày) trong khi đó trọng lượng chuột ở lô chứng âm được chiếu xạ đơn thuần giảm có ý nghĩa so với trước chiếu xạ và với các lô chuột 2, 3, 4. Kết quả này bước đầu cho thấy Tạo huyết hoàn plus có tác dụng bảo vệ cơ thể chuột nhắt trắng thực nghiệm trước tác động bất lợi của tia xạ.

Lách là một tổ chức lympho ngoại vi lớn, là nơi trú ngụ của các lympho bào và đại thực bào. Đây cũng là nơi hình thành các đáp ứng miễn dịch với kháng nguyên xâm nhập cơ thể theo đường máu. Theo dõi trọng lượng lách cho phép đánh giá được một phần sự tổn thương tế bào, tăng sinh, các thay đổi hoạt động đáp ứng với các kháng nguyên của các tế bào miễn dịch ngoại vi, qua đó đối chiếu với các chỉ tiêu về số lượng tế bào, cấu trúc vi thể và chức năng của các tế bào lympho ở lách, trong đó chủ yếu là lympho B [2]. Tuyến ức là cơ quan lympho trung ương, đảm nhiệm chức năng huấn luyện, phân chia và biệt hóa các tế bào lympho T, theo dõi trọng lượng của tuyến ức có thể giúp bước đầu đánh giá được đáp ứng qua miễn dịch trung gian tế bào và một phần đáp ứng miễn dịch dịch thể với các kháng nguyên phụ thuộc tuyến ức [2]. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ở các lô mô hình

sau chiếu tia gamma, trọng lượng lách tương đối và trọng lượng tuyến ức tương đối của chuột nhắt trắng giảm rõ rệt so với lô chứng sinh học không chiếu xạ. Trọng lượng lách tương đối và trọng lượng tuyến ức tương đối của chuột nhắt trắng các lô chuột được uống tạo huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày và 8,16g/kg/ngày mặc dù thấp hơn so với lô đối chứng sinh học không chiếu xạ nhưng đều cao hơn có ý nghĩa so với lô đối chứng âm chiếu xạ không dùng thuốc. Ngoài ra, chưa nhận thấy khác biệt về trọng lượng lách tương đối và trọng lượng tuyến ức tương đối giữa 2 lô chuột chiếu xạ dùng tạo huyết hoàn plus.

Hệ thống tạo máu là cơ quan hết sức nhạy cảm với bức xạ ion hóa [2], [5], [6]. Sự hồi phục của cơ quan này xảy ra sau khi cơ thể tiếp xúc với chất ion hóa, phụ thuộc vào tỷ lệ tế bào gốc tạo máu còn sót lại. Sự hình thành của các quần thể tế bào lách nội sinh (ESC) được coi là dấu hiệu của tăng sinh tế bào tạo máu và được sử dụng như một xét nghiệm in vivo để định lượng ngắn hạn các tế bào gốc tạo máu đa năng [5]. Kết quả nghiên cứu cho thấy số lượng colony tế bào lách nội sinh các chuột ở lô chứng âm giảm có ý nghĩa so với lô chứng sinh học và 2 lô chuột được dùng tạo huyết hoàn plus sau chiếu xạ. Chưa nhận thấy khác biệt về số lượng ESC giữa các lô chứng sinh học không chiếu xạ và các lô chuột sau chiếu xạ được uống tạo huyết hoàn plus. Kết quả này cho thấy khả năng bảo vệ bức xạ hiệu quả của tạo huyết hoàn plus trước những tổn thương do tia X gây ra đối với hệ thống tạo máu của chuột nhắt trắng thực nghiệm.

Tủy xương coi là một phần của hệ thống miễn dịch, có vai trò quan trọng trong sản sinh tế bào gốc tạo máu. Sau khi các tế bào này được phân chia, biệt hóa và phát triển thành các tế bào có thẩm quyền miễn dịch, chúng sẽ được di chuyển vào vòng tuần hoàn và thực hiện chức năng bảo vệ cơ thể [2]. Kết quả số lượng tế bào tủy ở các lô chuột sau chiếu xạ đều giảm có ý nghĩa so với đối chứng sinh học không chiếu xạ đã chứng tỏ tủy xương chịu ảnh hưởng lớn bởi chiếu xạ. Tuy nhiên ở các lô chuột sau chiếu xạ được dùng tạo huyết hoàn plus, số lượng tế bào tủy cao hơn có ý nghĩa so với lô chiếu xạ không dùng thuốc cho thấy tạo huyết hoàn plus có khả năng bảo vệ cơ quan tạo máu trước tác dụng bất lợi của tia xạ.

Y học cổ truyền chưa thấy ghi chép về bệnh lý suy giảm miễn dịch do hóa trị liệu và xạ trị liệu trong y văn, tuy nhiên cho rằng hóa trị liệu và xạ trị liệu là những yếu tố tà độc, khi tác động vào

cơ thể sẽ gây tổn thương chính khí của cơ thể, dẫn đến tạng phủ hư tổn, khí huyết âm dương bất túc [4]. Để điều trị, các thầy thuốc Y học cổ truyền pháp thường áp dụng pháp trị là bổ ích khí huyết, bổ ích can thận [4]. Trong Tào huyết hoàn plus, các vị dược liệu dâm dương hoắc, thỏ ty tử, cá ngựa có tác dụng bổ thận, ích tinh, bổ khí ích huyết; cát sâm, đương quy, đào nhân, tác dụng bổ khí thăng dương, ích vệ cố biểu, hoạt huyết sinh huyết; thực địa, cam thảo tác dụng thu liễm can hỏa, tư dưỡng can huyết, thanh nhiệt trừ phiền [4], [7], toàn bài thuốc có tác dụng song bổ khí huyết, tư dưỡng can huyết, bổ thận. Các nghiên cứu dược lý học hiện đại bước đầu cho thấy polysaccharide có trong thành phần của nhiều vị dược liệu của Tào huyết hoàn plus được ghi nhận trong các mô hình tiền lâm sàng và lâm sàng là có khả năng làm giảm sự tăng trưởng của khối u, kích hoạt sản xuất interferon, phục hồi và cải thiện chức năng tạo máu của các tế bào tủy xương đồng thời thúc đẩy sự sản sinh ra tế bào hồng cầu, giảm đau ở những bệnh nhân ung thư. Vì vậy hoạt chất này có tác dụng rất tốt với những bệnh nhân ung thư đang trong giai đoạn trị liệu [4]. Như vậy, có thể nhận định Tào huyết hoàn plus đã đáp ứng được yêu cầu lý luận và thực tiễn đặt ra khi thực hiện nghiên cứu này.

V. KẾT LUẬN

- Tào huyết hoàn plus liều 4,08g/kg/ngày và 8,16g/kg/ngày (tương đương liều dự kiến điều trị lâm sàng và gập 2 lần liều dự kiến điều trị lâm

sàng) uống liên tục trong 7 ngày có tác dụng kích thích hồi phục cơ quan miễn dịch trên mô hình gây suy giảm miễn dịch bằng chiếu tia gamma toàn thân thông qua cải thiện trọng lượng lách tương đối và trọng lượng tuyến ức tương đối, số lượng colony tế bào lách nội sinh.

- Tào huyết hoàn plus có tác dụng hồi phục cơ quan tạo máu chuột nhắt trắng sau chiếu xạ thông qua chỉ tiêu cải thiện số lượng tế bào tủy xương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Bá Đức** (2009). Ung thư học đại cương, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
2. **Văn Đình Hoa** (2019). Sinh lý bệnh và miễn dịch - Trường Đại học Y Hà Nội, phần Sinh lý bệnh học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. **Nguyễn Đức Phương, Đặng Trần Trung, Nguyễn Văn Mùi** (2022). Nghiên cứu tác dụng bảo vệ phóng xạ của Hải sâm trên động vật thực nghiệm. Tạp chí Y học Quân sự, 359 (7-8), 52-55.
4. **Cheng Yao, Xi Sheng Yan, Wang Yan Hui và cộng sự** (2015). Recognition of traditional chinese medicine on cancer pain and a corresponding analysis for its medication regularity. Chinese Medical Journal, 30 (11), 3960-3964.
5. **Lidia Mazur** (2011). Effects of WR-2721 on Endogenous Spleen Colony formation in X-irradiated mice. Acta Biologica Cracoviensia Series Zoologia, 53, 13-16.
6. **Nguyễn Thị Giang An, Nguyễn Quang Trung** (2021). Ảnh hưởng của I ốt phóng xạ (^{131}I) lên các tế bào máu của bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa. Tạp chí Công nghệ Sinh học, 19 (3), 449-457.
7. **Đỗ Tất Lợi** (2015). Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam, Nhà xuất bản Y học và Nhà xuất bản Thời đại, Hà Nội.

TỈ LỆ RỐI LOẠN CHỨC NĂNG TÌNH DỤC Ở BỆNH NHÂN RỐI LOẠN TRẦM CẢM CHỦ YẾU TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vũ Đức Nguyên¹, Ngô Tích Linh¹, Trần Trung Nghĩa¹,
Phạm Thị Minh Châu¹, Hồ Nguyễn Yến Phi¹, Nguyễn Thi Phú¹,
Ái Ngọc Phân¹, Lê Hoàng Thế Huy¹, Bùi Xuân Mạnh¹

TÓM TẮT

Rối loạn chức năng tình dục rất thường gặp trên bệnh nhân rối loạn trầm cảm chủ yếu. Hiện nay có rất ít nghiên cứu ở Việt Nam được thực hiện để đánh giá

tần suất này. Mục tiêu nghiên cứu: Xác định tỉ lệ rối loạn chức năng tình dục trên bệnh nhân mắc rối loạn trầm cảm chủ yếu chưa điều trị tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả 104 bệnh nhân rối loạn trầm cảm chủ yếu điều trị ngoại trú tại phòng khám Tâm thần kinh, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 03/2023 đến tháng 09/2023. Kết quả: 53,8% bệnh nhân nam và 78,2% bệnh nhân nữ mắc rối loạn trầm cảm chủ yếu có rối loạn chức năng tình dục. Ở nam, 34,6% bệnh nhân giảm ham muốn tình dục, 26,9% có vấn đề với

¹Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

Chịu trách nhiệm chính: Bùi Xuân Mạnh

Email: buixuanmanh@ump.edu.vn

Ngày nhận bài: 7.2.2024

Ngày phản biện khoa học: 22.3.2024

Ngày duyệt bài: 24.4.2024